

XXI. PHẨM KIMBILA (KIMILAVAGGA)

I. KINH KIMBILA (*Kimilasutta*) (A. III. 247)

201. Một thời,²¹³ Thế Tôn trú ở Kimbilā, tại Veluvana. Rồi Tôn giả Kimbila²¹⁴ đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kimbila bạch Thế Tôn:

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, sau khi Như Lai nhập diệt, Chánh pháp không được an trú lâu ngày?

– Ở đây, này Kimbila, sau khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống không tôn trọng, không vâng lời (*appatissā*) bậc Đạo sư; sống không tôn trọng, không vâng lời Pháp; sống không tôn trọng, không vâng lời chúng Tăng; sống không tôn trọng, không vâng lời học pháp; sống không tôn trọng, không vâng lời lẫn nhau. Do nhân này, do duyên này, này Kimbila, sau khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp không được an trú lâu ngày.

– Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn, sau khi Như Lai nhập diệt, Chánh pháp được an trú lâu ngày?

– Ở đây, này Kimbila, sau khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống tôn trọng và vâng lời bậc Đạo sư, sống tôn trọng và vâng lời Pháp, sống tôn trọng và vâng lời chúng Tăng, sống tôn trọng và vâng lời học pháp, sống tôn trọng và vâng lời lẫn nhau. Đây là nhân, đây là duyên, này Kimbila, sau khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp được tồn tại lâu dài.

II. KINH NGHE PHÁP (*Dhammassavanasutta*)²¹⁵ (A. III. 248)

202. Này các Tỷ-kheo, nghe pháp có năm lợi ích này. Thế nào là năm? Được nghe điều chưa nghe, làm cho trong sạch điều được nghe, đoạn trừ nghi, làm cho tri kiến chánh trực, làm cho tâm tịnh tín.

Này các Tỷ-kheo, nghe pháp có năm lợi ích này.

III. KINH CON NGỰA THUẦN CHỦNG (*Assājānīyasutta*) (A. III. 248)

203. Thành tựu năm chi phần, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện thuần chủng của vua, xứng đáng là của vua, là tài sản của vua và được gọi là

²¹³ Xem A. IV. 84; KS. II. 152; V. 151.

²¹⁴ Bản Tích Lan và PTS viết Kimbila.

²¹⁵ Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.36.1. 0702c23).

biểu tượng của vua. Thế nào là năm? Trục hành, chạy nhanh, nhu nhuyển,²¹⁶ nhần nhục, hiền lành.

Thành tựu năm chi phần này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện thuần chủng của vua, xứng đáng là của vua, là tài sản của vua và được gọi là biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là năm? Trục hành, chạy nhanh, nhu nhuyển, nhần nhục, hiền lành.

Thành tựu năm pháp này, Tỷ-kheo²¹⁷ đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

IV. KINH CÁC SỨC MẠNH (*Balasutta*)²¹⁸ (A. III. 248)

204. Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này. Thế nào là năm? Tín lực, tầm lực, quý lực, tinh tấn lực, tuệ lực.

Này các Tỷ-kheo, có năm sức mạnh này.

V. KINH TÂM HOANG VU (*Cetokhilasutta*)²¹⁹ (A. III. 248)

205. Này các Tỷ-kheo, có năm tâm hoang vu này. Thế nào là năm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghi ngờ bậc Đạo sư, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ bậc Đạo sư, do dự, không quyết đoán, không có tịnh tín, thời tâm của vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Như vậy là tâm hoang vu thứ nhất.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nghi ngờ Pháp... nghi ngờ Tăng... nghi ngờ học pháp... phần nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối cứng rắn. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào phần nộ đối với các vị đồng Phạm hạnh, không có hoan hỷ, tâm tư chống đối cứng rắn, thời tâm của vị này không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm hoang vu thứ năm.

Này các Tỷ-kheo, có năm tâm hoang vu này.

VI. KINH TÂM TRIỀN PHƯỚC (*Vinibandhasutta*)²²⁰ (A. III. 249)

206. Này các Tỷ-kheo, có năm tâm triền phước này. Thế nào là năm?

²¹⁶ *Maddavēna*. AA. III. 324: *Maddavēnāti sarīramudutāya*. (“Nhu nhuyển” nghĩa là thân thể nhẹ nhàng, khéo léo, nhanh nhẹn).

²¹⁷ Xem D. III. 213; J. III. 274; Sn. 52.

²¹⁸ Xem A. III. 1; GS. III. 1 (kinh 1 ở trước).

²¹⁹ Tham chiếu: *Thập thượng kinh* 十上經 (T.01. 0001.10. 0052c17). *Tâm uế kinh* 心穢經 (T.01. 0026.206. 0780b15).

²²⁰ Xem A. III. 248; GS. III. 182 (kinh 205 ở trước). Tham chiếu: *Tăng. Tăng* (T.02. 0125.51.4. 0817a16); *Tâm uế kinh* 心穢經 (T.01. 0026.206. 0780b15).

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các dục, không phải không tham ái, không phải không dục cầu, không phải không ái luyến, không phải không khao khát, không phải không nhiệt nảo, không phải không khát ái. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào đối với các dục, không phải không tham ái... không phải không khát ái, tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn. Nếu tâm của ai không hướng về nỗ lực, chuyên cần, kiên trì, tinh tấn, như vậy là tâm triền phược thứ nhất.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đối với thân không phải không tham ái... đối với sắc²²¹... Tỷ-kheo nào ăn cho đến thỏa thuê, cho đến bụng chứa đầy, sống thiên nặng về khoái lạc sàng tọa, về khoái lạc ngủ nghỉ, về khoái lạc thụ miên. Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh với mong cầu được sanh thiên giới với ý nghĩ: “Ta với giới này, với hạnh này, với khổ hạnh này, với Phạm hạnh này sẽ được sanh làm chư thiên này hay chư thiên khác.” Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào sống Phạm hạnh... như vậy là tâm triền phược thứ năm.

Này các Tỷ-kheo, có năm tâm triền phược này.

VII. KINH CHÁO (*Yāgusutta*) (A. III. 250)

207. Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của cháo. Thế nào là năm? Trị đói, trừ khát, điều hòa phong, làm sạch bọng đại (hay huyết quản)²²² và tiêu hóa các đồ ăn sống còn lại.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này của cháo.

VIII. KINH TẮM XỈA RĂNG (*Dantakāṭṭhasutta*)²²³ (A. III. 250)

208. Này các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại do không dùng tắm xỉa răng. Thế nào là năm? Con mắt bị ảnh hưởng, miệng hôi thúi, thần kinh vị không trong sạch, nước mật và đàm dính vào đồ ăn, ăn không thấy ngon.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại do không dùng tắm xỉa răng.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều lợi ích nhờ dùng tắm xỉa răng. Thế nào là năm? Con mắt không bị ảnh hưởng, miệng không hôi thúi, thần kinh vị được trong sạch, nước mật và đàm không dính vào đồ ăn, ăn thấy ngon.

Này các Tỷ-kheo, có năm điều lợi ích nhờ dùng tắm xỉa răng.

IX. KINH THUYẾT PHÁP VỚI GIỌNG CA (*Gītassarasutta*)²²⁴ (A. III. 251)

209. Này các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại này với người thuyết pháp với giọng ca kéo dài.²²⁵ Thế nào là năm?

²²¹ Chú giải giải thích thân của mình, nhưng ngoại sắc.

²²² *Vatthim sodheti*. AA. III. 326: *Vatthim sodhetīti dhamaniyo suddhā karoti* (“Làm sạch bọng túi” nghĩa là làm sạch huyết quản).

²²³ Tham chiếu: Tăng. 增 (T.02. 0125.36.3. 0703a10).

²²⁴ *Gīta*. Xem *Vin*. II. 108.

²²⁵ *Āyatakena*. AA. III. 326: *Āyatakenāti dīghena, paripunnāpadabyañjanakam gāthāvattañca vināsetvā pavattena* (“Giọng kéo dài” nghĩa là ngân nga giọng dài ra khiến ý nghĩa câu văn, từ ngữ vốn đúng đắn có thể bị hiểu sai).

Tự mình say đắm trong âm giọng ấy; người khác say đắm trong âm giọng ấy; các người gia chủ phê bình: “Như chúng ta hát, cũng vậy, các Sa-môn Thích tử này ca hát”; vì vì ấy cố gắng rèn luyện cho âm thanh điều luyện nên định bị gián đoạn; các thế hệ sau bắt chước.”²²⁶

Này các Tỷ-kheo, có năm điều nguy hại này đối với người thuyết pháp với giọng ca kéo dài.

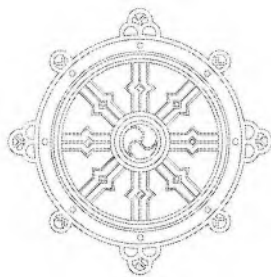
X. KINH THẤT NIỆM (*Muṭṭhassatisutta*) (A. III. 251)

210. Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này đối với người thất niệm, không tỉnh giác rơi vào giấc ngủ. Thế nào là năm? Ngủ một cách khổ sở, thức dậy một cách khổ sở, thấy ác mộng, chư thiên không phòng hộ, bất tỉnh chảy ra (*asuci na muccati*).

Này các Tỷ-kheo, có năm nguy hại này đối với người thất niệm, không tỉnh giác rơi vào giấc ngủ.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này đối với người trú niệm, tỉnh giác rơi vào giấc ngủ. Thế nào là năm? Ngủ một cách ngon lành, thức dậy một cách ngon lành, không thấy ác mộng, chư thiên phòng hộ, bất tỉnh không chảy ra.

Này các Tỷ-kheo, có năm lợi ích này đối với người trú niệm, tỉnh giác rơi vào giấc ngủ.



²²⁶ Xem A. III. 105; GS. III. 84 (kinh 79 ở trước); A. III. 254; GS. III. 187 (kinh 218 ở sau).